

Số: /BC-TH

Vĩnh An, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN HỌC KỲ I
Năm học 2024 - 2025

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 773/PGDDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Bảo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học, năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 168/KH-TH ngày 06/9/2024 của trường Tiểu học Vĩnh An xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào các nhiệm vụ đã triển khai trong học kì I, Bộ phận chuyên môn trường Tiểu học Vĩnh An báo cáo đánh giá kết quả học kỳ I, đề xuất nhiệm vụ trong năm học kì II năm học 2024 - 2025 với nội dung cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I.

I. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP VÀ ĐỘI NGŨ:

1. Quy mô trường lớp:

Trường Tiểu học Vĩnh An có tổng số học sinh 751 em với 20 lớp, số học sinh nữ là 341 em, trong đó có 06 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Cụ thể như sau:

TT	Khối lớp	Tổng số học sinh			Học 2 buổi ngày		Học ngoại ngữ		HS khuyết tật
		Số lớp	Số HS	nữ	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
1	Lớp 1	4	139	60	4	139	4	139	1
2	Lớp 2	4	150	68	4	150	4	150	1
3	Lớp 3	4	151	63	4	151	4	151	1
4	Lớp 4	4	158	75	4	158	4	158	2
5	Lớp 5	4	153	75	4	153	5	153	1
Cộng		20	751	341	20	751	20	751	6

2. Đội ngũ CBQL, GV, NV:

* Thời điểm tháng 01/2025, Trường có:

+ Tổng số CBGV CNV: 34 đ/c; Trong đó BGH: 2 đ/c, Giáo viên 28 đ/c; nhân viên: 4 đ/c trong đó: 1 KT-VT, 1 BV, 1 TB-TV và 1 GV-TPT.

+ Biên chế: 33 đ/c Trong đó BGH: 2 đ/c, Giáo viên 28 đ/c; nhân viên: 1 đ/c TV-TB và 1 đ/c GV-TPT. Hợp đồng theo thông báo của huyện: 01 BV;

Trình độ đào tạo: Đại học: 26 đ/c

Cao đẳng: 06 đ/c

Trung cấp: 01 đ/c

Chưa qua đào tạo: 01 đ/c. (Bảo vệ)

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục:

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Cụ thể:

Ngày tựu trường: vào ngày 29/8/2024, riêng lớp 1 tựu trường từ ngày 22/8/2024.

Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2024.

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025 (gồm 18 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác).

2. Thực hiện chương trình giáo dục:

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch giảng dạy;

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường đảm bảo mục tiêu yêu cầu cần đạt theo Hướng dẫn tại Công văn số 3969/BGDĐT- GDTH ngày 10/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học năm học 2024- 2025.

Ngoài việc thực hiện dạy đúng đủ nội dung các môn học, nhà trường đã chỉ đạo chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

* Đối với hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức: Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh: Theo nhu cầu, sở thích của học sinh nhà trường đã tổ chức các câu lạc bộ Tiếng Anh, Âm nhạc, TĐTT, đọc sách thư viện cho học sinh tham gia vào thời gian cuối buổi học.

* Hoạt động trải nghiệm và ngoại khóa: ngoài việc tổ chức thực hiện tốt môn hoạt động trải nghiệm. Nhà trường tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh ngoài giờ lên lớp một cách phù hợp thiết thực, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Cụ thể: đã tổ chức cho Vui Tết Trung Thu, Chương trình văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, Hội khỏe Phù Đổng...

3. Việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh.

Nhà trường đã triển khai dạy học Tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1,2,3,4,5

đảm bảo các yêu cầu trong chương trình GDPT 2018 và công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT. Dạy học đảm bảo tính chất làm quen của chương trình tạo sự hứng thú, yêu thích môn học không gây quá tải cho học sinh. Đối với lớp 5: Nhà trường tiếp tục tổ chức dạy học tiếng Anh theo chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định 3321/QĐ-BGDĐT, tổ chức dạy 02 tiết/tuần đối với lớp 1,2; 04 tiết/ tuần đối với lớp 3, 4, 5.

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo môn Tiếng Anh thực hiện theo đúng quy định của Bộ GDĐT: lớp 1,2 sử dụng bộ sách Tiếng Anh I-learn smart start – NSX Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; lớp 3,4,5 sử dụng bộ sách Tiếng Anh Wonderful world - NXB Đại Học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, nhà trường tuyên truyền, khuyến khích học sinh lớp 3,4,5 tham gia thi Tiếng Anh TOEFL, IOE cho học sinh nhằm tăng hiệu quả chất lượng dạy học Tiếng Anh trong nhà trường.

4. Việc triển khai dạy học 2 buổi/ngày:

Khắc phục những khó khăn về đội ngũ giáo viên giảng dạy, nhà trường đã tạo mọi điều kiện tối đa cho học sinh được học 2 buổi/ngày, cụ thể: 100% số học sinh nhà trường học 2 buổi/ngày.

Thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp TKB dạy 2 buổi/ngày theo Công văn số 597/PGD-TH ngày 30/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện Công văn số 774/GDĐT-GDTH ngày 30/8/2024 của Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Vĩnh Bảo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024- 2025;

Thực hiện dạy 9 buổi/tuần với thời lượng 32 tiết từ khối 1 đến khối 5, thống nhất chương trình dạy bổ trợ cho các tiết học theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, đảm bảo không quá tải cho học sinh.

5. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4

Để đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018, ngay từ đầu năm học nhà trường đã tiến hành rà soát các điều kiện thực hiện chương trình về cơ sở vật chất, về đội ngũ. Triển khai đúng tiến độ Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp; Chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018.

Chủ động, quyết liệt, kịp thời tổ chức các chuyên đề đối với các khối lớp như tổ chức lên Kế hoạch bài dạy và dạy thử tất cả các phân môn trong chương trình, tổ chức dạy chuyên đề đối với môn Toán, Tiếng Việt và các môn học khác để các đồng chí GV triển khai có hiệu quả chương trình GDPT 2018. Đồng thời,

đã nghiêm túc tham gia các chuyên đề cấp huyện cấp thành phố về tổ chức dạy học theo chương trình GDPT 2018.

6. Kết quả thực hiện các chuyên đề chuyên môn:

Cấp tổ, khối

TÊN CHUYÊN ĐỀ	SỐ LƯỢNG	XẾP LOẠI			THỰC HIỆN
		TỐT	KHÁ	TB	
SHCM theo hướng NCBH: Dạy học theo chương trình GDPT 2018.	5	x			Khối 1, 2, 3, 4, 5.
SHCM theo hướng NCBH: dạy học môn Toán (Tiếng Việt) phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.	5	x			Khối 1, 2, 3, 4, 5.
Cách ra đề KT CHK theo ma trận.	2	x			Khối 1, 2, 3, 4, 5.

Cấp trường:

TÊN CHUYÊN ĐỀ	SỐ LƯỢNG	XẾP LOẠI			THỰC HIỆN
		TỐT	KHÁ	TB	
SHCM Dạy các môn học lớp 1,2, 3,4,5 với chương trình giáo dục phổ thông 2018	1	x			Đ/c T. Ngọc, B. Hoài, Phúc, Thanh, Hương, Nhung, Lâm, Xuyên, Yên, Tuyệt.
“Ứng dụng AI vào dạy học môn Toán lớp 3 góp phần phát triển năng lực, nhận thức cho học sinh”	1	x			Đ/c Đ. Hương
Công tác phổ biến GD pháp luật trong nhà trường.	1	x			Đ/c Xuyên

7. Kết quả các mặt giáo dục:

7.1. Kết quả khảo sát chất lượng hai môn Toán, Tiếng Việt.

Lớp	Sĩ số	SỐ HS DỰ KT	Môn Toán			Môn Tiếng Việt		
			ĐBQ	Tỉ lệ %	Xếp thứ	ĐBQ	Tỉ lệ %	ĐBQ
1A	35	35	9.9	116.47	1	9.62	115.90	1
1B	34	34	9.68	113.88	3	9.04	108.92	4
1C	34	34	9.26	108.94	4	8.32	100.24	11
1D	36	35	9.8	115.29	2	9.2	110.84	2
K1	139	138	8.5			8.3		
2A	40	40	8.82	107.56	5	8.74	109.25	3
2B	38	38	8.01	97.68	11	8.37	104.63	7
2C	36	36	7.94	96.83	12	8.06	100.75	10
2D	36	35	8.5	103.66	6	8.13	101.63	9
K2	150	149	8.2			8		
3A	39	38	8.01	100.13	7	8.11	103.97	8
3B	38	38	7	87.50	14	7.52	96.41	13

3C	36	36	5.84	73.00	20	6.59	84.49	19
3D	38	38	6.46	80.75	16	7.41	95.00	15
K3	151	150	8			7.8		
4A	42	42	7.69	98.59	10	8.06	106.05	5
4B	38	38	5.93	76.03	19	6.81	89.61	17
4C	38	37	6.19	79.36	17	6.03	79.34	20
4D	40	39	6.72	86.16	15	8	105.26	6
K4	158	156	7.8			7.6		
5A	38	37	5.76	76.8	18	6.27	85.89	18
5B	40	40	7.13	95.07	13	7.22	98.90	12
5C	36	36	7.39	98.53	8	6.62	90.68	16
5D	39	39	7.37	98.27	9	7.02	96.16	14
K5	153	152	7.5			7.3		

7.2. Kết quả KSCL khối 5 theo đề của PGD.

LỚP	Môn Toán		Môn Tiếng Anh		Môn Tiếng Việt		Xếp loại chung	
	Điểm	Xếp thứ	Điểm	Xếp thứ	Điểm	Xếp thứ	Điểm	Xếp thứ
5A	8.08	26	8.29	15	8.67	7	8.35	18
5B	8.64	26	8.14	16	8.39	10	8.39	18
5C	8.75	25	8.21	16	8.63	7	8.53	14
5D	9.13	19	9.03	1	8.8	6	8.99	2
TT	8.68	25	8.41	9	8.59	7	8.56	13

7.3. Kết quả VSCĐ. (Số HS tham gia đánh giá 751 em; 06 em HSKT học hòa nhập):

LỚP	SĨ SỐ	MÔN	SỐ VỞ	XẾP LOẠI				TỈ LỆ %	XẾP THỨ	GHI CHÚ
				A	B	C	KXL			
1A	35	Tập viết	35	29	6	0	0	8.66	6	
1B	34	Tập viết	34	24	10	0	0	8.41	18	
1C	34	Tập viết	34	28	6	0	0	8.65	7	
1D	36	Tập viết	35	26	9	0	0	8.49	13	1 KT
2A	40	Tập viết	40	33	7	0	0	8.65	7	
2B	38	Tập viết	38	28	10	0	0	8.47	15	
2C	36	Tập viết	36	20	16	0	0	8.11	19	
2D	36	Tập viết	35	26	9	0	0	8.49	13	1 KT
3A	38	Toán	38	31	7	0	0	8.63	9	1 KT
3B	38	Toán	38	31	7	0	0	8.63	9	
3C	36	Toán	36	26	10	0	0	8.44	17	
3D	38	Toán	38	30	8	0	0	8.58	11	
4A	42	Toán	42	35	7	0	0	8.67	5	
4B	38	Toán	38	20	18	0	0	8.05	20	
4C	38	Toán	37	27	10	0	0	8.46	16	1 KT
4D	40	Toán	39	34	5	0	0	8.74	1	1 KT

5A	38	Toán	37	28	9	0	0	8.51	12	1 KT
5B	40	Toán	40	34	6	0	0	8.7	4	
5C	36	Toán	36	31	5	0	0	8.72	3	
5D	39	Toán	39	34	5	0	0	8.74	1	

7.4. Các môn học và Hoạt động giáo dục (trừ 06 học sinh khuyết tật miễn đánh giá: Khối 1: 01 HS; Khối 2: 01HS; Khối 3: 01HS; Khối 4: 02 HS; Khối 5: 01 HS):

Khối lớp	Số	Môn học						KT
		TV			Toán			
		HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	
1	138	107	31	0	116	22	0	1
2	149	99	50	0	96	53	0	1
3	150	87	63	0	92	58	0	1
4	156	84	72	0	85	71	0	2
5	152	68	84	0	74	78	0	1
Tổng	745	445	300	0	463	282	0	6
Tỷ lệ		59.73	40.27	0	62.15	37.85	0	

- Các môn học còn lại xếp mức HTT và HT, đạt tỷ lệ 100%.

7.5. Năng lực và Phẩm chất:

(Trừ 06 học sinh khuyết tật không đánh giá.)

Mức đạt	Năng lực cốt lõi							
	Năng lực chung			Năng lực đặc thù				
	Tự chủ và tự học	Giao tiếp và hợp tác	CQVĐ và sáng tạo	Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Thẩm mỹ	Thể chất
Tốt	504	524	495	521	503	513	530	250
Đạt	241	221	250	224	242	232	215	195
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0

*** Đánh giá về Phẩm chất:**

(Trừ 06 học sinh khuyết tật không đánh giá.)

Mức đạt	Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm
Tốt	617	621	548	607	566
Đạt	128	124	197	138	179
CCG	0	0	0	0	0

7.6. Các cuộc giao lưu của giáo viên, học sinh do cấp trên tổ chức.

a) Đối với GV:

- + Tham gia thi Giáo viên giỏi cấp trường với 21/28 giáo viên tham gia.
- + 100% GV thực hiện công tác chuyển đổi số trong giảng dạy.

+ Tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy: 100% giáo viên đều ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

+ 4 đ/c tham gia thi viết Thư pháp bằng chữ Quốc ngữ.

b) Đối với HS:

Giải bơi Thiếu niên, Nhi đồng:

Thi Viết thư pháp bằng chữ quốc ngữ.

8. Công tác Kiểm tra chuyên môn:

Bộ phận chuyên môn đã thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường năm học 2024- 2025, thực hiện nghiêm túc trong việc thanh tra kiểm tra chuyên môn.

Kết quả: trong học kì I, Bộ phận chuyên môn đã tiến hành các hoạt động kiểm tra nội bộ và đạt kết quả như sau:

- Kiểm tra hoạt động sư phạm theo chuẩn nghề nghiệp GV: 14 đ/c, trong đó: xếp loại Tốt 09 đ/c, loại khá 05 đ/c.

- Kiểm tra chuyên đề “Đổi mới phương pháp” 15 đ/c trong đó xếp loại Tốt 11 đ/c 04 đ/c xếp loại Khá. Chuyên đề “Ứng dụng CNTT” 14 đ/c trong đó xếp loại Tốt 11; 03 đ/c xếp loại Khá.

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên 01 lần; trong đó xếp loại tốt 28 đ/c.

- Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng DH của tổ CM: 01 lần, đa số giáo viên có kế hoạch sử dụng.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của các tổ CM: 02 lần, trong đó xếp loại Tốt 28 đ/c.

9. Công tác bồi dưỡng CM nghiệp vụ:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng bồi dưỡng thường xuyên trong năm học. Trên cơ sở đó, mỗi cá nhân tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho riêng mình đảm bảo bồi dưỡng những kiến thức còn thiếu, yếu để hoàn thiện bản thân.

- Tổ chức học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hè cho 100% GV nhà trường từ đầu tháng 8, trong đó tập trung tập huấn chương trình GDPT 2018, phương pháp dạy học các khối lớp theo chương trình GDPT 2018, đồng thời chú ý tới cả bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức nhà giáo, kiến thức pháp luật, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm.

- Phân công các đ/c CB, GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng CNTT và các chuyên đề chuyên môn do PGD, Sở GD&ĐT tổ chức.

- Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cấp trường và tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp huyện, thành phố. Đồng thời, động viên khuyến khích giáo viên đăng kí tham gia thi GV viết chữ đẹp cấp huyện, GV dạy giỏi cấp TP.

- 100% cán bộ, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng CTGDPT 2018 qua các modul theo lịch của SGD.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai có chất lượng và hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp.

Đội ngũ giáo viên đã nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn, chất lượng giáo dục đã có những tiến bộ khá tích cực.

Ban giám hiệu đã chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường để thực hiện các nhiệm vụ học kì I năm học 2024-2025. Công tác quản lý đã gắn liền với công nghệ thông tin, CBQL và giáo viên đã nghiêm túc học hỏi, tiếp cận với việc quản lý dữ liệu học sinh thông qua phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quyết định số 1323/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo Thông tư 27/2020 của BGD&ĐT đối với các khối lớp; tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá từ khâu ra đề, tổ chức thành lập hội đồng thi nghiêm túc đảm bảo công bằng, khách quan. Các chuyên đề cấp trường có tính thiết thực và lan tỏa.

- Cơ bản đáp ứng được nhu cầu về đồ dùng dạy học nhất là đồ dùng UDCNTT 100% các lớp có ti vi, máy soi, phủ sóng wifi toàn trường, phòng máy tính được nâng cấp, có tai nghe.

Phần lớn giáo viên tích cực trong công tác chuyên môn, nhiệt tình trong giảng dạy, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy

Việc phối kết hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp trong công tác giáo dục học sinh có hiệu quả.

2. Những tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyên môn vẫn còn những mặt tồn tại cần khắc phục trong học kì II, đó là:

- Số lượng giáo viên ít nên việc sinh hoạt chuyên môn trong tổ khối và việc tham góp ý kiến xây dựng chuyên môn ở một số giáo viên còn hạn chế.

- Một số giáo viên còn lạm dụng đồ dùng dạy học (máy soi), ít sử dụng phương tiện bảng con để rèn chữ viết. Giáo viên dạy còn tham kiến thức, ít để ý đến việc bình tĩnh cho học sinh phân tích đề bài

- Chất lượng chữ viết chưa được cải thiện, chất lượng khảo sát ở một số lớp còn thấp; Kỹ năng tính toán, phân tích đề ở môn toán của học sinh còn chậm. Ý thức học tập của một bộ phận học sinh chưa tốt.

- Các tổ chuyên môn chưa có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy các bộ môn, (nhất là bộ môn còn yếu) nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

B. CHỈ TIÊU – GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KÌ II

Phát huy kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế trong học kì I nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, trong học học kì II, nhà trường cần tập trung vào các chỉ tiêu nhiệm vụ chính sau đây:

1. Đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh như: tích cực đổi mới phương pháp dạy học ở khối các khối lớp, các môn học gắn với thực hiện có hiệu quả việc quản lí, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng; điều chỉnh nội dung dạy học và đánh giá, xếp loại phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học, dạy học phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh. Tập trung vào môn học còn yếu kém, có các biện pháp thúc đẩy chất lượng, dạy đủ các môn học, BGH chú trọng công tác kiểm tra kiểm soát, tư vấn thúc đẩy chất lượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu chất lượng đề ra.

2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép, vừa phòng chống dịch vừa hoàn thành nội dung dạy học, luôn sẵn sàng các phương án dạy học, dạy học thích ứng với tình hình thực tế của địa phương, của trường và của lớp học. Vận động xã hội hóa và tham mưu kịp thời với các cấp lãnh đạo để học sinh khó khăn có phương tiện học tập (nếu phải học online).

3. Tham gia có hiệu quả các kì thi GVG cấp huyện, thi Sơn ca cấp huyện...

4. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 27 của BGD&ĐT. Phấn đấu, cuối năm học có 100% học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình bậc Tiểu học, có từ 99,5% trở lên học sinh các lớp còn lại đủ điều kiện để lên lớp thẳng.

5. Tăng cường công tác quản lý bằng công nghệ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học.

6. Triển khai tập huấn bồi dưỡng GV theo kế hoạch của PGD, thành lập hội đồng chọn SGK theo đúng quy định đồng thời tiếp tục công tác tuyên truyền về việc thực hiện chương trình GDPT mới 2018.

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác chuyên môn học kì I và một số nhiệm vụ trọng tâm học kì II năm học 2024-2025 của bộ phận trường Tiểu học Vĩnh

An. Kính đề nghị các đồng chí cán bộ giáo viên tiếp tục phát huy những mặt mạnh khắc phục những mặt tồn tại phần đầu hoàn thành kế hoạch chuyên môn và nhiệm vụ năm học đã đề ra của nhà trường.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (*để báo cáo*);
- Các tổ, khối chuyên môn (*để thực hiện*);
- Lưu: CM.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Kim Anh